

Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghệ Thông tin	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
--	----------------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Lưu Thùy Ngân
2. Ngày tháng năm sinh: 14/10/1981. Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 118/83G3 Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Địa chỉ liên hệ: 118/83G3 Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: +84915446667;

Địa chỉ E-mail: ngannlt@uit.edu.vn

- ## 7. Quá trình công tác:

– Từ năm 10/2003 đến năm 06/2013: Trợ giảng, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

– Từ năm 04/2012 đến năm 06/2013: Nghiên cứu viên, Viện Tin học Quốc gia Nhật Bản, (National Institute of Informatics) 2 Chome-1-2 Hitotsubashi, Chiyoda City, Tokyo 100-0003, Nhật Bản.

– Từ năm 07/2013 đến năm 07/2019: Giảng viên, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Đào tạo Đại học; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Phòng Đào tạo Đại học; Trường Đại học Công nghệ Thông tin; Bộ Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 02837252002.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Hoc vi:

– Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 09 năm 2003, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Không có

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh/227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 03 năm 2008, ngành Khoa học và Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tokyo/Hongo 7-3-1, Bunkyo-ku, Tokyo-to, Japan (Nhật Bản)
- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 03 năm 2012, ngành Khoa học và Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tokyo/Hongo 7-3-1, Bunkyo-ku, Tokyo-to, Japan (Nhật Bản)
10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQGTPHCM.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
- Xử lý ngôn ngữ tự nhiên
 - Phân tích văn bản

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 5 bài báo KH trong nước, 31 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó có 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	A Transformation Method for Aspect-based Sentiment Analysis	Dang Van Thin, Vu Duc Nguyen, Kiet Van Nguyen, Ngan Luu Thuy Nguyen		Journal of Computer Science and Cybernetics				2018
2	Exploring Alignment-classification Methods in the Context of Professional Writing Assistance	Mai Duong, Minh-Quoc Nghiem, Ngan Luu-Thuy Nguyen	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.784)	Data & Knowledge Engineering				2017
3	Alignment-based Annotation of Proofreading Texts toward Professional Writing Assistance	Ngan L.T. Nguyen, Yusuke Miyao	Scopus (KHTN-CN)	The 6th International Joint Conference on Natural Language Processing				2013
4	Improving Protein Coreference Resolution by Simple Semantic Classification	Ngan Nguyen, Jin-Dong Kim, Makoto Miwa, Takuya Matsuzaki and Junichi Tsujii	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.970)	BMC Bioinformatics				2012
5	Exploring Domain Differences for the Design of Pronoun Resolution Systems for Biomedical Text	Ngan L.T. Nguyen, Jin-Dong Kim	Scopus (KHTN-CN)	The 22nd International Conference on Computational Linguistics				2008

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong suốt thời gian công tác tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, từ tháng 7/2013 đến nay, tôi luôn hoàn thành nghĩa vụ giảng dạy, nghiên cứu theo quy định, hàng năm được đánh giá là viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tôi đã hướng dẫn thành công khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ cho hơn 10 sinh viên đại học, 05 học viên cao học đã tốt nghiệp và nhận bằng. Tôi đã chủ trì thực hiện thành công 01 đề tài cấp Bộ (Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM), 02 đề tài cấp cơ sở, và đang chủ trì thực hiện 01 đề tài cấp bộ (Đề tài ĐHQG-HCM loại B). Hàng năm tôi đều có công bố các bài báo khoa học trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị khoa học uy tín trong và ngoài nước. Tôi tự đánh giá bản thân đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 6 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014	0	0	0	0	64	104	169/169
2	2014-2015	0	0	0	0	108	0	108/108
3	2015-2016	0	1	1	7	48	30	48/78
3 năm cuối								
1	2016-2017	0	1	0	1	255	30	130/286
2	2017-2018	0	1	4	2	276	150	258/426
3	2018-2019	0	1	2	8	222	0	114/222

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: Nhật Bản năm: 2012
- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL 560

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trần Bá Dược		✓	✓		04/2015 đến 05/2016	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2016

2	Tạ Thu Thủy		✓	✓		07/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2017
3	Huỳnh Sơn Lâm		✓	✓		01/2017 đến 12/2017	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2017
4	Dương Thị Phương Mai		✓	✓		04/2015 đến 12/2017	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2017
5	Nguyễn Văn Kiệt		✓	✓		04/2015 đến 05/2017	Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình Dịch máy	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2015	3	Chủ biên	Quyết định 01/QĐ-ĐHCNTT-CTGT ngày 21/3/2016

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu xây dựng công cụ hỗ trợ sửa lỗi viết tiếng Anh cho báo cáo khoa học lĩnh vực Công nghệ Thông tin	Chủ nhiệm	47/2015/HĐ-SKHCN, Bộ/Sở	07/2015 đến 09/2017	26/09/2017
2	Phân tích ý kiến cho dữ liệu phản hồi của người học	Chủ nhiệm	D1-2017-06, Cơ sở	07/2017 đến 06/2018	09/10/2018
3	Nguyên nhân và các giải pháp khắc phục vấn đề sinh viên bị buộc thôi học tại trường ĐH CNTT – ĐHQG-HCM	Chủ nhiệm	D2015-11, Cơ sở	07/2015 đến 09/2017	15/08/2016

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Overview of the Protein Coreference task in BioNLP Shared Task 2011	3	Proceedings of BioNLP Shared Task 2011 Workshop			/		2011

2	Overview of BioNLP Shared Task 2011	6	Proceedings of BioNLP Shared Task 2011 Workshop			/		2011
3	Filling the Gaps Between Tools and Users: A Tool Comparator, Using Protein-Protein Interactions as an Example	9	Proceedings of the 12th Pacific Symposium on Biocomputing	ISI (KHTN-CN)		/		2008
4	Shareable type system design for tool inter-operability and combinatorial comparison	9	The First International Conference on Global Interoperability for Language Resources			/		2008
5	Towards Data And Goal Oriented Analysis: Tool Inter-Operability And Combinatorial Comparison	9	The 3rd International Joint Conference on Natural Language Processing	Scopus (KHTN-CN)		/		2008
6	Challenges in Pronoun Resolution System for Biomedical Text	3	The Sixth International Conference on Language Resources and Evaluation			/		2008
7	Exploring Domain Differences for the Design of Pronoun Resolution Systems for Biomedical Text	2	The 22nd International Conference on Computational Linguistics	Scopus (KHTN-CN)		/		2008
8	Machine Learning-Based Pronoun Resolution for Biomedical Text	4	The 14th Natural Language Processing Conference, 03-2008, Tokyo, Japan			/		2008
9	An Advanced Approach in English-Vietnamese Syntactic Tree Transfer	3	Recent Advances in Natural Language Processing - 2005			/		2005
10	The parallel corpus approach to building the syntactic tree transfer set in the English-to-Vietnamese Machine Translation	4	The International Conference on Electronics, Information and Communications (ICEIC)			/		2004
11	A Hybrid Approach to Word Order Transfer in the English-to-Vietnamese Machine Translation	4	Proceedings of the Ninth Machine Translation Summit			/		2003
12	Word Alignment in English-Vietnamese Bilingual Corpus	7	The 2nd East-Asian Language Processing and Internet Information Technology			/		2002

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
13	NLP@UIT at SemEval-2019 Task 4: The Paparazzo Hyperpartisan News Detector	3	Proceedings of the 13th International Workshop on Semantic Evaluation (Association for Computational Linguistics)			/		2019
14	A Transformation Method for Aspect-based Sentiment Analysis	4	Journal of Computer Science and Cybernetics			/		2018

15	Deep Learning versus Traditional Classifiers on Vietnamese Students' Feedback Corpus	4	The 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science			/		2018
16	Deep Learning for Aspect Detection on Vietnamese Reviews	4	The 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science			/		2018
17	UIT-VSFC: Vietnamese Students' Feedback Corpus for Sentiment Analysis	5	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering	Scopus (KHTN-CN)		/		2018
18	Variants of Long Short-Term Memory for Sentiment Analysis on Vietnamese Students' Feedback Corpus	3	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering	Scopus (KHTN-CN)		/		2018
19	LSTM Easy-first Dependency Parsing with Pre-trained Word Embeddings and Character-level Word Embeddings in Vietnamese	3	The 10th International Conference on Knowledge and Systems Engineering	Scopus (KHTN-CN)		/		2018
20	Error Analysis for Vietnamese Named Entity Recognition on Deep Neural Network Models	3	19th International Conference on Computational Linguistics and Intelligent Text Processing			/		2018
21	Exploring Alignment-classification Methods in the Context of Professional Writing Assistance	3	Data & Knowledge Engineering	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.784)		/		2017
22	Phân loại câu hỏi tiếng Việt ứng dụng cho hệ thống hỏi đáp mở	3	Hội nghị Quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin			/		2017
23	Ứng dụng hỗ trợ tra cứu cụm từ dùng trong bài báo khoa học bằng Tiếng Anh	3	Hội nghị Quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin			/		2017
24	Challenges and Solutions for Consistent Annotation of Vietnamese Treebank	4	Proceedings of the Tenth International Conference on Language Resources and Evaluation			/		2016
25	Alignment Classification for Professional Writing Assistance	3	The 9th International Conference on Knowledge and Systems Engineering	Scopus (KHTN-CN)		/		2016
26	Vietnamese Transition-based Dependency Parsing with Supertag Features	2	The 9th International Conference on Knowledge and Systems Engineering	Scopus (KHTN-CN)		/		2016
27	Effective Attention-based Neural Architectures for Sentence Compression with Bidirectional Long Short-Term Memory	4	The 7th International Symposium on Information and Communication Technology			/		2016
28	Improving Vietnamese Sentence Compression by Segmenting Meaning Chunks	5	The 7th International Conference on Knowledge and Systems Engineering	Scopus (KHTN-CN)		/		2015

29	Error Analysis for Vietnamese Dependency Parsing	2	The 7th International Conference on Knowledge and Systems Engineering	Scopus (KHTN-CN)		/		2015
30	Utilizing State-of-the-art Parsers to Diagnose Problems in Treebank Annotation for a Less Resourced Language	3	The 7th Linguistic Annotation Workshop & Interoperability with Discourse			/		2013
31	Alignment-based Annotation of Proofreading Texts toward Professional Writing Assistance	2	The 6th International Joint Conference on Natural Language Processing	Scopus (KHTN-CN)		/		2013
32	Question Answering System for Entrance Exams in QA4MRE	5	The Fourth Conference and Labs of the Evaluation Forum			/		2013
33	A Corpus for Studies on Scientific Writing Assistance	2	The 27th Annual Conference of the Japanese Society for Artificial Intelligence			/		2013
34	Improving Protein Coreference Resolution by Simple Semantic Classification	5	BMC Bioinformatics	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.970)		/		2012
35	The Genia Event and Protein Coreference tasks of BioNLP Shared Task 2011	6	BMC Bioinformatics	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.970)		/		2012
36	Comparing Different Criteria for Vietnamese Word Segmentation	3	Proceedings of the 3rd Workshop on South and Southeast Asian Natural Language Processing			/		2012

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:
Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Phương pháp hỗ trợ học viết bài báo khoa học bằng tiếng Anh	Quyết định chấp nhận đơn số 33750/QĐ-SHTT ngày 26/5/2017 của Cục trưởng cục Sở hữu trí tuệ, BKHCN	26/05/2017	1

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin và ngành Thương mại Điện tử	Tham gia	Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)